ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÌNH GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 970 /QĐ-UBND	*Bình Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án/ hạng mục công trình của dự án Kênh 422
Hạng mục: Nạo vét kết hợp gạt mặt
Địa điểm XD: ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26/11/2026; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy

định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về Công bố hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-SXD ngày 09/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng chuyển đổi và bảng giá ca máy trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND xã Bình Giang về việc phê duyệt kế hoạch danh mục công trình thủy lợi trên địa bàn xã Bình Giang năm 2026 bằng nguồn vốn Nghị định 112/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Thông cáo báo chí số 42/2026/PLX-TCBC ngày 23/7/2026 của Petrolimex điều chỉnh giá xăng dầu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 51/TTr-PKT ngày 29/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án/ hạng mục công trình của dự án: Kênh 422 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kênh 422, hạng mục: Nạo vét kết hợp gạt mặt.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Loại, nhóm dự án: Công trình Nông nghiệp và Môi trường; Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi; Cấp IV

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Theo quy định hiện hành

3. Mã định danh (nếu có): Không

4. Địa điểm xây dựng dự án; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế; diện tích sử dụng đất của dự án.

- Địa điểm xây dựng: ấp Tám Ngàn, xã Bình Giang, tỉnh An Giang.

- Điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình:

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Theo hồ sơ thiết kế

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bình Giang.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Bình Giang.

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có).

- Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH MTV Đại Phát GR.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV TV&XD Đồng Lập Phát

8. Mục tiêu dự án:

- Nạo vét kênh nhằm mục đích mở rộng luồng, giúp cho các phương tiện giao thông thủy lưu thông thuận tiện, rút ngắn thời gian di chuyển giữa các địa phương với nhau. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa, nông sản.

- Dẫn nước, tiêu úng xổ phèn cho đất sản xuất nông nghiệp.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính, các hạng mục công trình (nếu có) của dự án.

9.1. Quy mô công suất

a) Nạo vét

- Tổng chiều dài kênh	:	4.645 m
- Chiều dài thi công	:	4.645 m
- Bề rộng đáy kênh	:	B=7,0m (từ Km0+00 đến Km0+800)
	:	B=8,0m (từ Km0+900 đến Km1+100; Km1+900 đến Km4+645)

	:	B=10m (từ Km1+200 đến Km1+800)
- Cao trình đáy kênh	:	Z=-2,2
- Mái kênh	:	m=1,0
- Đất đổ	:	2 bên
- Lưu không đổ đất	:	≥ 3,0m (tính từ mép kênh)
b) Ban gạt mặt		
- Chiều dài thi công	:	4.645m (2 bờ)
- Bề rộng gặt mặt	:	B = 5,0m

9.2. Khả năng phục vụ: Công trình nạo vét kênh sau khi hoàn thành sẽ nâng cao khả năng thoát nước, bảo đảm tiêu thoát lũ kịp thời, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu tưới tiêu, giao thông thủy và cải thiện môi trường khu vực.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: **987.996.411 đồng**

(Bằng chữ: Chín trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm mười một đồng).

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

+ Chi phí xây dựng:	723.317.530 đồng
+ Chi phí thiết bị:	0 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	21.994.083 đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	188.689.835 đồng
+ Chi phí khác:	5.857.309 đồng
+ Chi phí dự phòng:	48.137.654 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án/ giai đoạn thực hiện dự án/ phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư):

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nghị định 112/2024/NĐ-CP

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn bố trí trong năm 2026 và năm 2027.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không

16. Các nội dung khác (nếu có): Không

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã Bình Giang làm Chủ đầu tư, tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Giàu